

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28- 7- 2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trà Giang
Ông Lê Minh Quan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Khuê- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐ-HPT ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng T - sinh năm: 1982

Địa chỉ: 1Ô2/61 khu phố L, thị trấn P, huyện Đ , tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị kiện:* Bà Thạch Thị Cẩm T1 - sinh năm: 1987

Nơi ĐKKHKT: 1Ô2/61 khu phố L, thị trấn P, huyện Đ , tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2022 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng T trình bày:

Vào năm 2008, ông Nguyễn Hoàng T và bà Thạch Thị Cẩm T1 tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 354 ngày 9 tháng 10 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Sau khi cưới nhau, vợ chồng về chung sống hạnh phúc đến khoảng 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, ông T nghi ngờ bà T1 có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì chung sống không hạnh phúc nên đã ly thân nhau từ khoảng năm 2012 đến nay.

Trong thời gian ly thân, ông T và bà T1 thỉnh thoảng có gặp nhau nhưng không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay, ông Tú nhận thấy tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, không thể quay về đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Kim S, sinh ngày 29-8-2008. Từ khi ly thân đến nay, cháu S sống trực tiếp với ông T. Nay, ly hôn, ông T yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Sơn, không yêu cầu bà T1 chăm dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Thạch Thị Cẩm T1: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bà T1 không đến nên Tòa án không thể lấy ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Thạch Thị Cẩm T1 hiện nay có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Đất Đỏ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Thạch Thị Cẩm T1 đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà T1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn:

Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng T và bà Thạch Thị Cẩm T1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Do vậy, theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, ông Nguyễn Hoàng T xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì vậy, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, phải ly thân nhau đã 10 năm. Nay, ông T xác định hai vợ chồng không thể quay về đoàn tụ vì không còn tình cảm dành cho nhau nên yêu cầu ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập bà T1 đến tham gia phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên quay về đoàn tụ nhưng bà T1 không đến tham gia giải quyết, bỏ mặc ông T muốn làm gì thì làm, điều đó cho thấy bà T1 không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân của mình. Từ khi ly thân đến nay, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ chia sẻ lẫn nhau. Ngoài ra, theo biên bản xác minh tại khu phố nơi bà T1 và ông T trước đây chung sống cũng xác định vợ chồng ông T đã không chung sống từ đó đến nay khoảng 10 năm là có thật. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà T1 đã trở nên trầm trọng.

Xét, tình cảm vợ chồng là sự tự nguyện giữa hai người, khi một bên không còn tình cảm gắn bó, không thể chung sống thuận hòa và đã ly thân nhau trong một thời gian dài, không thể quay về đoàn tụ thì mục đích hôn nhân không đạt được và không thể xây dựng gia đình hạnh phúc. Do đó, căn cứ theo khoản 01 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T, cho ông T ly hôn với bà T1.

[2.2] Về con chung:

Căn cứ vào lời trình bày của ông T và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy ông T và bà T1 có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Kim S, sinh ngày 29-8-2008. Nay, ly hôn, ông T có yêu cầu tiếp tục nuôi cháu S cho đến khi thành niên.

Xét, theo nguyện vọng của cháu S mong muốn được tiếp tục sống với cha đồng thời hiện nay ông T có nơi ở ổn định, biết quan tâm yêu thương chăm sóc tốt cho con và cháu S đã sống ổn định cùng cha từ khi ly thân đến nay. Mặc khác, bà T1 không có yêu cầu hoặc ý kiến gì. Vì vậy, giao cháu S cho ông T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Ông T không có yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà T1 đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Thạch Thị Cẩm T1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ông Nguyễn Hoàng T ly hôn với bà Thạch Thị Cẩm T1.

2. *Về con chung:* Giao con chung tên là Nguyễn Hoàng Kim S, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2008 cho ông Nguyễn Hoàng T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, ông T và bà T1 đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Ông Nguyễn Hoàng T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0009712 ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND thị trấn Phước Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI THẨM XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Tuyên